

1. Giống thú có đặc tính di truyền ổn định giống nhau ở mọi đời: ông bà, cha mẹ, con cháu đó là:



A. Giống thú thuần



B. Lai kinh tế



C. Sự sinh trưởng



D. Sự phát dục



Hết bài ...Bắt đầu bài mới!!



Làm lại



Đáp án





2. Lai giữa hai hay nhiều giống khác nhau tạo ra giống mới, thú lai mang đặc tính tốt của hai hay nhiều giống tạo ra nó đó là:



A. Giống thú thuần.



B. Lai kinh tế



C. Giống thú lai.



D. Lai cải tạo.



Hết giờ ...Bắt đầu trả lời!!



Làm lại



Đáp án





3. Quá trình tích lũy chất hữu cơ trong cơ thể vật nuôi để làm tăng khối lượng chiều dài, chiều cao, chiều ngang của từng



A. Sự phát dục.



B. Sự trưởng thành.



C. Sự sinh trưởng.



D. Sự phát triển.



Hết giờ ...Bắt đầu trả lời!!



Làm lại



Đáp án

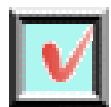




4. Dạy dầy của Bê chuyển từ tiêu hóa sữa sang tiêu hóa cỏ đó là quá trình :



A. Sinh trưởng.



B. Phát triển.



C. Phát dục.



D. Sản xuất



Hết bài ...Bà chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





5. Thức ăn gọi là tinh khi hàm lượng lipit có trong 1 kg thức ăn:



A. 25%.



B. 18%.



C. 12%.



D. 10%.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





6. Phương pháp nhân giống thuần phát xuất từ con đực giống tốt gọi là nhân giống thuần chủng:



A. Theo dòng.



B. Theo loài



C. Theo giống.



D. Theo huyết thống.



Hốan hôn ...Bà con họ đũa ngoi!!



Làm lại



Đáp án





7. Sinh trưởng của vật nuôi là quá trình:



A. Hoàn chỉnh tập tính bản năng của động vật.



B. Hoàn chỉnh tập tính từng bộ phận cơ thể



C. Hoàn chỉnh bản năng sinh sản



D. Thay đổi kích thước, khối lượng từng bộ phận do sự tích lũy chất hữu cơ.



Hết giờ ...Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





8. Sự tăng thêm và hoàn chỉnh các tính chất, chức năng của các bộ phận và toàn thân của cơ thể đó là:



A. Sự sinh trưởng



B. Sự phát dục



C. Sự lớn lên



D. Sự phát triển.



Hết rồi...Bây giờ đến lượt các bạn!!



Làm lại



Đáp án



9. Giống thú có đặc tính di truyền ổn định giống nhau ở mọi đời: ông bà, cha mẹ, con cháu đó là:



A. Giống thú thuần.



B. Lai kinh tế



C. Sự sinh trưởng.



D. Sự phát dục.



Hết bài ...Bà chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





Câu 10/ Phương pháp làm tăng mức độ đồng chất trong chọn phối là:



A. Cho phối cận huyết gần.



B. Cho phối đồng kiểu hình.



C. Cho phối đồng sức sản xuất.



D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hốan hô ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 11) Để việc phối giống đạt kết quả tốt:



A. Xác định đúng thời điểm rụng trứng ở con cái để cho con đực phối



B. Sử dụng tối đa con đực trong việc phối giống.



C. Tinh trùng chỉ cần đủ số lượng.



D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hốan hôn ..Bàch học xong rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 12: Ở heo, số lượng tinh trùng tối thiểu cần cho một lần phối giống:



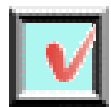
A. 100-200 triệu.



B. 50 triệu.



C. 1 -10 triệu.



D. 500 triệu đến 1 tỉ tinh trùng.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 13: Một chu kỳ lên giống của heo là:



A. 7 ngày.



B. 15 ngày.



C. 21 ngày.



D. 30 ngày.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 14: Với kỹ thuật bảo quản tinh trùng hiện nay, tinh dịch trâu bò có thể lưu giữ đến



A. 10 năm.



B. 15 năm.



C. 20 năm.



D. 55 năm.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 15: Mục đích của nhân giống theo dòng:



A. Chuyển đặc tính tốt nhất của cá thể thành đặc tính chung của dòng...



B. Chọn lọc và sử dụng được những con đực giống tốt nhất.



C. Phân chia giống thành nhiều đơn vị nhỏ làm cho giống trở nên phong phú



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hết bài ..Bắt đầu bài mới rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 16: Lai nhập là phương pháp:



A. Lai giữa 1 giống kém với 1 giống tốt qua nhiều thế hệ giống kém được cải tiến.



B. Lai giữa 2 giống khác nhau. Thú lai F1 chỉ nuôi lớn rồi hạ thịt.



C. Cải tiến 1 giống về một vài tính trạng nào đó trong khi các tính trạng khác của giống vẫn giữ nguyên.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 17: Ở phương pháp lai nào mà con lai vẫn giữ được phần lớn các đặc điểm di truyền của nó?



A. Lai kinh tế.



B. lai cải tạo.



C. Lai cải tiến.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết giờ ..Bắt chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 18: Phương pháp nhân giống thuần phát xuất từ con đực giống tốt gọi là nhân giống thuần chủng:



A. Theo giống.



B. Theo dòng.



C. Theo bài.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết bài ..Bắt chước đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 19: Mục đích của phương pháp lai cải tiến giống là:



-  A. Thay đổi tất cả các tính trạng xấu của một giống vật nuôi.
-  B. Chỉ thay đổi một hoặc một vài tính trạng nào đó không tốt ở giống vật nuôi.
-  C. Duy trì ưu thế lai liên tục ở đời con.
-  D. Tạo ra con lai đời F1 mang ưu thế lai ở đời con, tạo giống mới có năng suất cao.



Hết bài ..Bắt đầu bài mới rồi !



Làm lại Đáp án





20. Đạm là loại thức ăn:



A. Nếu dư sẽ dự trữ trong cơ thể dưới dạng mỡ.



B. Nếu thiếu sẽ chậm lớn dễ còi.



C. Cung cấp khoáng đa lượng giúp vật nuôi tăng trưởng.



D. Câu a và b đúng.



Hết bài ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





21. Vai trò của protein đối với vật nuôi:



A. Tham gia tạo enzym, kháng thể.



B. Tham gia tạo tế bào cơ thể.



C. Cung cấp năng lượng cho cơ thể.



D. Cả 3 đúng.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





22. Vai trò của nước đối với vật nuôi:



A. Tham gia tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.



B. Duy trì thân nhiệt ổn định.



C. Giúp cơ thể trao đổi chất.



D. Cả 3 đúng.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





23. Khi cho thú ăn nhiều NaCl:



A. Thúc đẩy các phản ứng chuyển hóa trong cơ thể.



B. Tạo lực thẩm thấu bình thường cho cơ thể.



C. Làm thú bị ngộ độc.



D. . Cả 3 sai.



Hết ạ ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





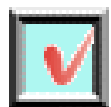
24. Điều nào sau đây đúng với chất béo:



A. Chiếm 10 – 15% trong khẩu phần.



B. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.



C. Dung môi hòa tan vitamin C,D,E,K.



D. Dung môi hòa tan vitamin A,D,E,K.

Hóa học ..Bàch học nói vậy rồi !



Làm lại Đáp án





25. Sinh tố B12 dễ bị phá hủy bởi:



A. Tia tử ngoại.



B. Môi trường axit.



C. Nhiệt độ thấp.



D. d. Cả 3 đúng.



Hồ Anh Khoa ..Bạch học nội dung rồi !



Làm lại Đáp án





26. Trong khẩu phần vật nuôi, chất cung cấp axit amin là:



A. Béo.



B. Đạm.



C. Đường.



D. Chất xơ.



Hớa nhô ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





27. Nếu cho vật nuôi ăn đậm thực vật chúng sẽ thiếu:



A. Methionin, glycin.



B. Lysin, glycin.



C. Methionin, lysin.



D. Valin, glysin.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





28. Nhóm khoáng vi lượng gồm có:



A. Cl, Ca, Mg, Pb.



B. Fe, Cu, Zn, Co.



C. Na, Cl, P, K.



D. P, Ca, Co, Cu.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





29. Gluxit được cơ thể vật nuôi hấp thu, khi dư thừa sẽ dự trữ ở gan dưới dạng:



A. Axit amin.



B. Glycogen.



C. A Xit béo.



D. Mn.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



?30. Thức ăn cung cấp cho vật nuôi tỉ lệ nào sau đây không đúng đối với con gà?



A. Đạm 10 – 18%.



B. Béo 3 – 5%.



C. Khoáng 2 – 7%.



D. Bột đường 60 – 80%.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 31: Ở gà, triệu chứng “Chậm lớn, lông kém mượt, mí mắt sưng đau, đục giác mạc, có thể mù...” do thiếu:



A. Vitamin C.



B. Vitamin E.



C. Vitamin D.



D. Vitamin A.



Hết bài ..Bắt đầu bài mới rồi !



Làm lại Đáp án





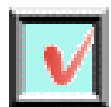
Câu 32: Hàm lượng chất béo trong khẩu phần chiếm:



A. 1-2%.



B. 3-5%.



C. 2-7%.



D. 30-35%.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





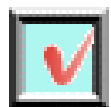
Câu 33: Thành phần hóa học bột ca gồm các nguyên tố chủ yếu:



A. C,H.



B. C,H,N.



C. C,H,N,O.



D. C,H,O.



Hết bài ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





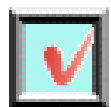
Câu 34: Ở vật nuôi, nếu thiếu B1, B2, B6 Thì sẽ ảnh hưởng đến:



A. Sự hấp thụ sinh tố.



B. Quá trình kết hợp Ca và P.



C. khả năng sinh sản.



D. Quá trình chuyển hóa các chất dinh dưỡng.



Hết ạ ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





35. Từ khi bắt đầu sinh sản đến 3 – 4 lứa vật nuôi cần các loại nhu cầu dinh dưỡng :



A. Duy trì, sản xuất.



B. Duy trì, tăng trọng, sản xuất.



C. Duy trì, tăng trọng.



D. Tăng trọng, sản xuất.



Hớa qhê ..Bàchợmợđứaj rồi !



Làm lại Đáp án





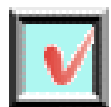
**Câu 36. Thức ăn chưa đầy đủ các dạng tinh
thô, bổ sung là thức ăn hỗn hợp:**



A. Hỗn hợp tinh.



B. Hỗn hợp bổ sung.



C. Hỗn hợp hoàn chỉnh.



D. Hỗn hợp thô.



Hết ạ ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



? Câu 37: Hiện tượng suy thoái cận huyết xảy ra khi chọn phối:

- ☒ **A.** Chọn phối theo huyết thống.
- ☒ **B.** Chọn phối đồng kiểu hình.
- ☒ **C.** Chọn phối dị chất.
- ☒ **D.** Chọn phối đồng sức sản xuất.



Hoàn thành bài tập rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 38. Ánh sáng mặt trời có khả năng giúp cơ thể vật nuôi tổng hợp được sinh tố:



A. A.



B. B1.



C. D .



D. C.



Hết giờ ..Bắt chọn đáp án rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 39: Thức ăn nhóm chất bột đường, là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể thú là :



A. Bột cá lạt , bột xương, bột sò.



B. Bắp, bánh dầu đậu phộng ,bột vỏ sò.



C. Cám gạo , bắp ,tấm.



D. Bột cá lạt, bánh dầu đậu phộng, cám gạo.



Hết rồi ..Bắt đầu lại ngay rồi !



Làm lại Đáp án





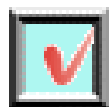
Câu 40 : Sự hấp thụ qua được tiêu hóa ,đường hô hấp hay còn gọi là :



A. Hấp thụ qua ruột.



B. Hấp thụ qua niêm mạc.



C. Hấp thụ qua dạ dày.



D. Hấp thụ qua khí quản.



Thế nào ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 41: Điều nào sau đây là sai , khi trộn một công thức hỗn hợp để cung cấp thức ăn cho vật nuôi?



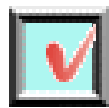
A. Có thể dùng 1 công thức cho nhiều đối tượng.



B. Thức ăn không hôi mốc.



C. Phải hợp khẩu vị , dễ tiêu hóa.



D. Phải trộn đều thức ăn.



Hết rồi ..Bạc chọn sai rồi !



Làm lại Đáp án





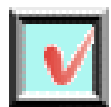
Câu 42: Vai trò của xơ (xenlulo) đối với cơ thể là:



A. Không có vai trò gì.



B. Cung cấp nhiều dinh dưỡng cho vật nuôi .



C. Nguồn bổ sung Vitamin cho cơ thể.



D. Khi có tỷ lệ phù hợp trong khẩu phần sẽ duy trì được sinh lý tiêu hóa bình thường.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 43: Giám định theo ngoại hình được tiến hành bằng cách :

-  A. Giám định bằng mắt thường.
-  B. Giám định qua sức sản xuất .
-  C. Giám định qua sức sinh trưởng , phát dục.
-  D. Giám định theo phẩm chất.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 44: Một đơn vị thức ăn cho vật nuôi Việt Nam bằng :



A. 2000 Kcalo năng lượng tiêu hóa (Kcalo DE).



B. 1kg gạo.



C. 2500 Kcalo năng lượng trao đổi (Kcalo ME).

D. 1440 Kcalo năng lượng thuần (Kcalo NE).



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



 **Câu 45: Thức ăn cung cấp carotene (tiền vitaminA). Giúp bảo vệ và sản sinh ra các tế bào niêm mạc , da là :**



A. Bột cá lạt.



B. Bột cỏ.



C. Bánh dầu đậu phộng.



D. Bột xương.



Hết rồi ..Bạc chọn rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 46 : Để trộn 1 kg thức ăn hỗn hợp có 55% bắp , 15 % bột cá lạt , 7,5% cám gạo . vậy khối lượng từng thực liệu đó là bao nhiêu :



A. 550g bắp , 75g cám gạo, 150g bột cá lạt



B. 540g bắp , 75f cám gạo ,15g bột cá lạt.



C. 54g bắp , 75g cám gạo , 15g bột cá lạt .



D. 540g bắp 750g cám gạo ,150g bột cá lạt



Hoàn thành ..Bắt đầu mới rồi !

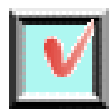


Làm lại Đáp án





Câu 47: Loại vitamin có nhiều nhất trong cám gạo?



A. A.



B. B₁.



C. B₁₂.



D. E.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 48: Thức ăn gọi là tinh khi hàm lượng Protein trong 1 Kg thức ăn là:



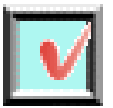
A. Lớn hơn 14%.



B. 10%.



C. 12%.



D. Lớn hơn 20%.



Thế nào ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 49: Để phối giống cho heo Nái , cần một lượng tinh trùng để xác định thụ thai . Theo em để heo Nái sinh 10 đến 15 con cần số lượng tinh trùng bao nhiêu?



A. 800 triệu – 2 tỉ.



B. 400 triệu – 1 tỉ.



C. 500 triệu – 1 tỉ.



D. 600 triệu – 2 tỉ.



Hết ạ ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 50: Một kg thực phẩm có chứa 4.000 Kcal sẽ tương đương với số đơn vị thức ăn là :



A. 1,3 đơn vị.



B. 1,4 đơn vị.



C. 1,5 đơn vị.



D. 1,6 đơn vị.



Hết bài ..Bắt đầu bài mới rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 51: Heo bị bệnh mềm xương, xốp xương chủ yếu là do thiếu



A. K.



B. Ca.



C. Ba.



D. Na.



Thế nào ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





52. Trong chăn nuôi chọn phối theo phẩm chất có 2 phương pháp?

-  **A.** Làm tăng mức độ đồng chất, làm tăng mức độ dị chất.
-  **B.** Làm tăng mức độ dị chất, chọn phối đồng kiểu hình.
-  **C.** Chọn phối cận huyết gần, chọn phối đồng kiểu hình.
-  **D.** Làm tăng mức độ dị chất, chọn phối cận huyết gần.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 53: Sinh lý cơ thể vật nuôi bị xáo trộn khi nhiệt độ thay đổi so với thân nhiệt:



A. 5°C .



B. Trên 10°C .



C. 20°C .



D. Cả 3 câu đều sai.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúg rồi !

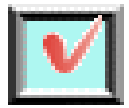


Làm lại Đáp án





Câu 54: Để thực hiện tốt biện pháp vệ sinh phòng dịch ở trại chăn nuôi:



A. Có lịch tiêm chủng định kỳ hợp lý



B. Vật nuôi chết không rõ lý do phải mổ bán ngay.



C. Sử dụng lại những vật dụng của trại chăn nuôi khác để tiết kiệm vật tư, tiền bạc.



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 55 Đối với vật nuôi, chất giúp cơ thể phát triển và là thành phần cơ bản của tế bào:



A. Chất béo.



B. Bột đường.



C. Chất đạm.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết giờ ..Bắt chọn đáp án rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 56 Khi tiêm huyết thanh cho vật nuôi để tăng cường tính miễn dịch. Đó là hình thức miễn dịch:



A. Tiếp thu thụ động.



B. Tự nhiên.



C. Chống độc tố.



D. Cả câu a, b, c đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn sai rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 57 : Thức ăn chưa nhiều năng lượng:



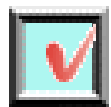
A. Cầm , gạo.



B. Rơm, cỏ khô.



C. Thức ăn xanh.



D. Bã mía.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 58 Để tránh nhiệt độ quá nóng ảnh hưởng đến vật nuôi, người ta dùng biện pháp:

-  A. Tăng tốc độ lưu thông không khí trong chuồng.
-  B. Tưới nước trên mái che chuồng, tăng nước uống.
-  C. Cho chúng ở nơi thoáng mát.
-  D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 59 Vật nuôi bị cảm lạnh là do sự tương tác giữa:



A. Ẩm độ cao, nhiệt độ cao.



B. Ẩm độ cao, nhiệt độ thấp.



C. Nhiệt độ thấp, ẩm độ thấp.



D. Nhiệt độ cao, ẩm độ thấp.



Hớa nhô ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 60 : Trong các nguyên nhân sau : “ Do thời tiết thay đổi đột ngột ; Do vi sinh vật đột nhập ; Do di truyền ; Do sức chống đỡ của thú kém ; Do lây lan từ thú này sang thú khác “ . có mấy nguyên nhân gây nên bệnh truyền nhiễm ?



A. 5.



B. 4.



C. 3.



D. 2.



Hết ạ ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 61: Cho các định nghĩa sau:



Giống lai là giống được tạo bởi nhiều giống khác nhau

Giống thuần là giống có ngoại hình giống nhau

Ưu thế lai là hiện tượng con F1 khỏe hơn, sinh trưởng mạnh, chống chịu tốt hơn trung bình của bố mẹ

Chọn phối là chọn đực phối con cái để thu tổ hợp gen mong muốn ở đời sau

Trong các định nghĩa trên có bao nhiêu đúng



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hết ạ ..Bà chọn ạ rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 62: Thiếu loại sinh tố nào thì vật nuôi dễ bị xuất huyết:



A. Sinh tố A.



B. Sinh tố E .



C. Sinh tố D.



D. Sinh tố C.



Hết giờ ..Bắt chọn đáp án rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 63: Thức ăn nào sau đây cung cấp canxi cho vật nuôi:



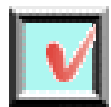
A. Bột đậu xanh.



B. Bột vỏ sò.



C. Bột đậu nành.



D. Bột thịt.



Hết thời gian lựa chọn rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 64 : Có bao nhiêu phát biểu là đúng về chích bắp thịt?

- (1) Dùng cho các thuốc dạng dầu.
- (2) Thuốc phải là loại không gây rát bỏng.
- (3) Dùng liều vừa phải.
- (4) Tác dụng nhanh hơn so với mạch máu.



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 65: Morphine gặp thuốc tím sẽ biến thành Dioximorphine không còn tác dụng là do chúng



A. Tương kỵ hóa học.



B. Tương kỵ sinh học.



C. Tương kỵ vật lý.



D. Tương kỵ sinh lý.



Hết bài ..Bắt đầu bài mới rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 66: Loại thuốc Asen, Bimut, muối kim loại nặng được thải khỏi cơ thể qua:



A. Mồ hôi, da.



B. Hô hấp.



C. Tuyến sữa.



D. Hậu môn.



Hết câu hỏi ..Bắt đầu chọn đáp án rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 67: Bệnh xảy ra trên nhiều cá thể, lây nhanh, có mầm bệnh, là:



A. Bệnh di truyền.



B. Bệnh truyền nhiễm.



C. Bệnh không truyền nhiễm.



D. Bệnh không truyền nhiễm.



Hớa qhê ..Bàch chon đusaj rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 68: Penicillin nếu bôi trị vết thương thì có tác dụng



A. Tương kị.



B. Tại chỗ.



C. Hợp đồng.



D. Toàn diện.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 69: Thuốc chứa As, Bi, muối kim loại nặng được loại thải khỏi cơ thể qua:



A. Mồ hôi, da.



B. Tuyến nước mắt.



C. Phổi.



D. Tuyến sữa.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 70: Khi ngộ độc Pilocacpin dùng Atropin để giải nhưng không có ngược lại là tác dụng



A. Tương kỵ hóa học.



B. Tương kỵ vật lý.



C. Đối lập 1 chiều.



D. Đối lập 2 chiều.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 71: Hai vị thuốc nào tương kỵ vật lý



A. Ete, strychnin.



B. Morphin, thuốc tím.



C. Atropin, pilocarpin.



D. Long não, antypirin.



Hết ạ ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 72: Ngộ độc ete giải độc bằng Strychnin là

- ☒ **A.** Tương tác hóa học.
- ☒ **B.** Tương kỵ vật lý.
- ☒ **C.** Tương kỵ hóa học.
- ☒ **D.** Tương kỵ sinh lý.



Hóa học ..Bạch học nói rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 72. Đường loại thải đối với thuốc tan trong nước, hấp thụ được vào máu:



A. Đường hô hấp.



B. Tuyến nước mắt.



C. Đường tiết niệu.



D. Đường tiêu hóa.



Hỏi và Trả lời đã xong rồi !



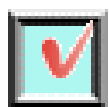
Làm lại Đáp án



Câu 73 : dựa vào bảng thông tin dưới đây , hãy chọn phương án nổi thông tin giữa hai cột phù hợp nhất :



(a) chất độc là những chất dùng liều nhỏ đã có thể gây rối loạn cho cơ thể hoặc làm thú chết .	(1) Strychine với liều nhỏ hợp lý là thuốc bổ nhưng liều lớn lại là thuốc độc
(b) Thuốc độc bảng A	(2) Nhãn hiệu thường in chữ màu xanh
(c) thuốc độc bảng B	(3) in bằng mực đen . có dòng chữ “ không dùng quá liều qui định “
(d) thuốc độc bảng C	(4) In bằng mực đỏ . có dòng chữ “Không dùng quá liều qui định”.



A. (a)-(1) ; (b) –(3) ; (c)-(4); (d)- (2)



B. (a)-(1) ; (b) –(2) ; (c)-(3); (d)- (4)



C. (a)-(4) ; (b) –(2) ; (c)-(1); (d)- (3)



D. (a)-(4) ; (b) –(1) ; (c)-(3); (d)- (2)



Hoàn hảo ..Bạn đã chọn đúng rồi !

Làm lại Đáp án



 **Câu 74:** Hạt nảy mầm là nguồn cung cấp vitamin



A. B12.



B. C.



C. E.



D. A.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 75: Quá trình sinh dịch phải có các yếu tố:



A. Thú cảm thụ bệnh.



B. Vi trùng trong môi trường.



C. Chuồng trại dơ bẩn.



D. Có nguồn bệnh , nhân tố trung gian truyền bệnh và thú cảm thụ.



Hết giờ ..Bắt đầu lại ngay rồi !



Làm lại Đáp án



Bài 16: Thực hành CÁC ĐƯỜNG ĐƯA THUỐC VÀO CƠ THỂ

*** NỘI DUNG CẦN ĐẠT:**

- Nắm được các con đường đưa thuốc vào cơ thể.

*** NỘI DUNG CẦN ĐẠT:**

- I. Các yếu tố ảnh hưởng đến cách tính liều thuốc.
- II. Các đường cung cấp thuốc cho cơ thể.
- III. Cách tính liều thuốc cung cấp cho thú.

I. Các yếu tố ảnh hưởng đến cách tính liều thuốc:

1. Yếu tố loài gia súc:

- Do từng loài có các yếu tố di truyền: Lớn, nhỏ, cấu tạo cơ thể khác nhau, nên liều lượng dùng có khác nhau.
- Một cách tương đối khi tính liều thuốc cung cấp cho thú người ta sẽ dựa trên số đơn vị thuốc chuẩn trên 1kg trọng lượng của từng loại nhân với trọng lượng của thú bệnh cần điều trị.

I. Các yếu tố ảnh hưởng đến cách tính liều thuốc:

1. Yếu tố loài gia súc:

2. Tuổi gia súc:

Ở gia súc non và gia súc già liều dùng rất khác với gia súc trưởng thành.

Nếu lấy liều gia súc trưởng thành làm chuẩn là 1 thì:

- Gia súc gần trưởng thành bằng $\frac{3}{4}$ liều trưởng thành.
- Gia súc già và choai bằng $\frac{1}{2}$ liều trưởng thành.

3. Đường cung cấp thuốc:

Đường cung cấp thuốc khác nhau, sẽ đưa đến sự hấp thu thuốc có khác nhau nên liều thuốc phải thay đổi.

- Nếu lấy liều thuốc uống làm chuẩn là 1, thì liều tiêm vào mạch máu là $\frac{1}{4}$, tiêm thịt là $\frac{1}{3}$, còn tiêm dưới da là $\frac{1}{2}$.

4. Giới tính:

Liều thuốc dùng cho thú đực, thường cao hơn liều dùng cho thú cái.

- Ở thú cái cần lưu ý các thời kỳ sinh dục, thời kỳ có thai, thời kỳ nuôi con để không gây xáo trộn.

Ví dụ: Thú mang thai tránh dùng các chất thuốc có tác dụng làm co bóp tử cung.

5. Tình trạng bệnh:

- Bệnh mới phát, sắp khởi hoặc mãn tính, khi dùng thuốc liều dùng cũng khác nhau. Nói chung ở thể mãn tính liều dùng sẽ cao hơn bình thường.

II. Các đường cung cấp thuốc cho cơ thể:

- Việc đưa thuốc vào cơ thể đúng cách sẽ làm cho thuốc tác dụng tốt, còn đưa không đúng cách sẽ làm tác dụng của thuốc kém đi và cũng có những trường hợp gây nguy hiểm cho thú nữa.

Có thể đưa thuốc vào cơ thể bằng các đường sau:

1. Qua da:

- Thuốc hấp thu qua da thường là thuốc có tác dụng tại chỗ. Sự hấp thu chậm, muốn cho hấp thu nhanh nên đưa nhiệt độ của thuốc lên bằng thân nhiệt của thú. Những chỗ da mỏng, da bị trầy sự hấp thu nhanh hơn da bình thường. Thuốc cung cấp cho cơ thể qua da thường ở dưới dạng: Thuốc xoa bóp, bôi rắc, đắp, pha vào nước tắm, chườm.



Thuốc bôi qua da

2. Qua đường hô hấp:

Qua đường hô hấp thuốc được hấp thu rất nhanh vì thường các loại thuốc này được hấp thu dưới dạng khí. Đồng thời ở phổi có rất nhiều mạch máu, và bề mặt phổi tiếp xúc với lớp không khí rất mỏng, nên thuốc dễ hòa vào máu. Có thể cung cấp thuốc bằng cách. Xông (khô, ướt). Tiêm dịch thuốc vào thanh quản.



3. Qua đường tiêu hóa:

a. Qua hậu môn:

Ứng dụng khi muốn thuốc tác dụng trực tiếp ở ruột già, hoặc những thuốc có thể bị dịch tiêu hóa ở dạ dày phá hủy.

b. Cho uống:

Thời gian để thuốc có thể tác dụng đối với cơ thể chậm hơn so với xông hay tiêm. Tuy nhiên có lợi điểm là sử dụng được nhiều loại thuốc, chỉ cần lưu ý những loại thuốc nào dễ bị axit phá hủy thì phải có lớp bao bên ngoài thuốc để khi vào dạ dày thuốc không bị hư. Qua khỏi dạ dày lớp bao viên thuốc sẽ tự tan rã để thuốc được cơ thể hấp thu. Sự hấp thu qua da, tiêu hóa còn gọi là hấp thu qua niêm mạc.



4. Qua đường chích (tiêm):

a. Tiêm tĩnh mạch (I. V):

- Là đường đưa thuốc vào cơ thể nhanh nhất. Những thuốc này là các dạng có thể hòa tan trong nước, áp suất thẩm thấu phải tương đương với huyết thanh. Các thuốc dạng dầu chích vào mạch máu dễ làm nghẹt các mạch máu nhỏ. Trong trường hợp thật cần thiết bắt phải chích vào mạch dạng dầu hoặc thuốc có áp suất thẩm thấu không bằng với huyết thanh thì phải chích thật chậm và liều nhỏ.

4. Qua đường chích (tiêm):

a. Tiêm tĩnh mạch (I. V):



b. Tiêm bắp thịt: (I.M)

- Tác dụng chậm hơn so với chích vào mạch máu, tuy nhiên cũng thuộc dạng hấp thu nhanh. Thuốc đòi hỏi phải là loại không gây rác bông da.
- Khi dùng liều lớn không nên chích bắp thịt vì thuốc không kịp tan hết sẽ gây áp- se. Các thuốc dầu đều chích theo đường này.

b. Tiêm bắp thịt: (I.M)



c. Tiêm dưới da: (S.C)

- Những thuốc có thể chích bắp thịt, chích vào mạch đều có thể chích dưới da. Khi dùng liều thuốc lớn mà tiêm bắp chưa hết có thể chích dưới da (có thể hơi phù lên, nhưng sau đó dần dần hấp thu hết), nhưng đòi hỏi thuốc phải ở dạng dễ hòa tan.
- Các loại vaccin đều được tiêm dưới da (để hấp thu chậm, nên loại thải chậm, kịp thời gian cho cơ thể tạo sức kháng mạnh).



d. Tiêm trong da: (I. d)

Những trường hợp thử phản ứng của thuốc, hoặc dùng để chẩn đoán phát hiện bệnh.

Ví dụ: Bệnh bạch lỵ gà, người ta thường chích một liều rất nhỏ (1- 2 giọt) vào giữa da.

III. Cách tính liều thuốc cung cấp cho thú:

- Hiện nay phần lớn thuốc được tính dựa trên trọng lượng của thú. Cứ mỗi kilogram thể trọng sẽ tương ứng với một số đơn vị thuốc: Tối thiểu là bao nhiêu, tối đa là bao nhiêu.
- Đối với thú non, thú già sẽ sử dụng ở đơn vị tối thiểu (Riêng bệnh kinh niên hay thú đã quen thuốc sẽ tăng liều lên dần), đối với thú cái và thú đang phát triển sẽ lấy ở mức trung bình, còn thú được khỏe mạnh sẽ lấy ở mức tối đa mà thuốc có thể vào cơ thể thú (Riêng thú mới sử dụng thuốc lần đầu, liều đầu tiên chỉ nên sử dụng ở mức trung bình)



Câu 1 : Nếu lấy liều thuốc làm chuẩn 1, thì liều tiêm dưới da tương ứng là ?



A. $1/2$.



B. $1/3$.



C. $1/4$.



D. $3/4$.



Hồa và Bà Bạch học xong rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 2: Có bao nhiêu phát biểu là đúng về chích bắp thịt?



- (1) Dùng cho các thuốc dạng dầu.
- (2) Thuốc phải là loại không gây rát bỏng.
- (3) Dùng liều vừa phải.
- (4) Tác dụng nhanh hơn so với mạch máu.



A. 2.



B. 3.



C. 4.



D. 5.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 3: Phát biểu nào sau đây không đúng khi tiến hành chích bắp thịt?



A. Chích bắp thịt thường tiến hành cho các thuốc dạng dầu.



B. Chích bắp thịt phải dùng với liều lượng vừa phải.



C. Tác dụng thuốc sẽ nhanh hơn so với chích mạch máu.



D. Thuốc chích phải là loại không gây rát bỏng da.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 4. Phần lớn vaccin được tiêm qua:



A. Dưới da.



B. Mạch máu.



C. Bắp thịt.



D. Tiêm chân.



Hết rồi ..Bắt chọn đáp án rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 5: Con đường đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi nhanh nhất là:



A. Tiêm bắp thịt.



B. Tiêm dưới da.



C. Ăn uống.



D. Tiêm mạch máu.



Hớa qhê ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 6: Nguồn bệnh có thể xâm nhập vào súc vật thụ cảm qua mấy con đường: (1)Đường tiêu hóa (2)Hô hấp (3) Đường máu (4)Đường da và niêm mạc:



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án

